

TRƯỜNG THPT BẢO LỘC
TỔ VĂN ĐỊA
(Đề có 01 trang)

KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024-2025
Môn: NGŨ VĂN
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Phiên âm

TẢO GIẢI (I)

(Giải đi sớm)

*Nhất thứ kê đề dạ vị lan,
Quần tinh ủng nguyệt thương thu san;
Chinh nhân dĩ tại chinh đồ thượng;
Nghênh diện thu phong trận trận hàn.*

(*Thơ ca Hồ Chủ Tịch*, NXB Giáo dục giải phóng, 1974, tr.60-61)

Dịch nghĩa

Gà gáy một lần, đêm chưa tàn.
Chòm sao đưa mặt trăng vượt lên đỉnh núi mùa thu.
Người đi xa đã cất bước trên con đường xa,
Từng luồng gió thu lạnh đón mặt người ấy.

Dịch thơ

*Gà gáy một lần đêm chưa tàn
Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn.
Người đi cất bước trên đường thăm,
Rát mặt đêm thu trận gió hàn.*

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nêu các dấu hiệu để nhận biết thể thơ ở bản phiên âm của văn bản.

Câu 2. Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3. Nhận xét của anh/chị về con đường chuyển lao trong bài thơ.

Câu 4. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong câu thơ dịch “Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn”.

Câu 5. Viết đoạn văn 5 – 7 câu, trình bày suy nghĩ của anh/chị về vẻ đẹp cổ điển của bài thơ.

II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)

Trong xã hội hiện nay, nhiều bạn trẻ luôn khát khao khẳng định bản thân.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

.... HẾT

ĐÁP ÁN VĂN 12 KIỂM TRA GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	- Bài thơ có 4 câu, mỗi câu 7 chữ là dấu hiệu của thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.	0,5
	2	- Nhà thơ, người tù, người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh.	0,5
	3	- Con đường chuyển lao giữa đêm khuya, núi rừng, gió lạnh... - Con đường chuyển lao là biểu tượng của con đường cách mạng nhiều gian khó.	1,0
	4	- Phép nhân hóa “ <i>Chòm sao đưa nguyệt vượt lên ngàn</i> ”: +Miêu tả sự hòa quyện, gắn bó giữa trăng, sao; cảnh hùng vĩ, thơ mộng; người tù vượt lên hoàn cảnh để cảm nhận thiên nhiên. +Gợi hình ảnh, cảm xúc, ...	1,0
	5	-HS viết đoạn văn 5 – 7 câu đúng cấu trúc. -Có thể có những ý sau: Thể thơ cổ điển, chất liệu cổ điển: núi, trăng, sao; bút pháp cổ điển: nghệ thuật chấm phá khi tả cảnh ...	2,0
II		Viết	5,0
		Trong xã hội hiện nay, nhiều bạn trẻ luôn khát khao khẳng định bản thân. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.	
		a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i> Nghị luận xã hội và hình thức bài văn.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> bàn luận về ý nghĩa của việc khát khao khẳng định bản thân.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của đoạn văn.</i> 1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận 2. Thân bài: 2.1. Nêu ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề - “Khát khao khẳng định bản thân” là có khát vọng khẳng định mình bằng năng lực để sống và cống hiến. - Đây là lối sống có ước mơ, có mục đích, là khát vọng của thế hệ trẻ hiện nay. 2.2. Trình bày quan điểm và đề xuất cách ứng xử đúng đắn, tốt đẹp trước vấn đề: Nhiều người trẻ luôn khát khao khẳng định bản thân:	3,50

	<p>- Tuổi trẻ phải biết tự khẳng định, sống và cống hiến vì tuổi trẻ có nhiều giá trị, thế mạnh, đặc biệt là sức trẻ.</p> <p>- Nếu biết tự khẳng định, tuổi trẻ sẽ phát huy được năng lực nội tại, có thể đi đến thành công và đóng góp cho xã hội.</p> <p>- Khẳng định bản thân bằng những giá trị thực, bằng trí tuệ, lí tưởng, vẻ đẹp tâm hồn, hành động đúng đắn.</p> <p>- Sống tích cực, khơi dậy được khả năng sáng tạo; tạo ra cái mới, cái có ý nghĩa đóng góp cho cộng đồng; sống cuộc đời ý nghĩa, không hối tiếc...</p> <p>2.3. Sử dụng lí lẽ, bằng chứng chứng minh cho quan điểm của mình.</p> <p>2.4. Mở rộng, phản biện một số quan điểm trái chiều:</p> <p>- Khẳng định bản thân không đi ngược với lợi ích của cộng đồng, không dấn đạp lên người khác, không phải để khoe khoang sự phù phiếm, bề ngoài,...</p> <p>- Phê phán những người sống thụ động, tự ti, không dám khẳng định chính mình ...</p> <p>1. Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của vấn đề.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn bảo đảm các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải phù hợp với đạo đức và pháp luật.</p>	0,25
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0